BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỂM THI TUYỂN SINH

LỚP VĂN BẰNG 2 - NGÀNH SP TIẾNG ANH - KHOÁ 6A

Stt	*SBD*	*Họ và tên*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*TS1 Ngữ văn*	*TS2 T_Anh*	*Ghi chú (Tổng điểm)*
1	1	*Bùi Xuân Anh*	17-10-84	*Hải Dương*	8	7.75	15.75
2	2	*Hồ Tú Anh*	04-12-91	*Hà Nội*	5	9.25	14.25
3	3	*Lê Đức Anh*	17-09-92	*Hà Nội*	5.5	9.5	15.00
4	4	*Lưu Cẩm Anh*	20-10-96	*Hà Nội*	6	8.25	14.25
5	5	*Nguyễn Hiền Anh*	26-04-97	*Hà Nội*	7.5	9	16.50
6	6	*Nguyễn Huyền Anh*	06-10-93	*Hà Nội*	7	9	16.00
7	7	*Nguyễn Lê Hoài Anh*	02-03-84	*Quảng Ninh*	7.5	9	16.50
8	8	*Nguyễn Thị Ngọc Anh*	28-09-95	*Hải Dương*	6.5	9	15.50
9	9	*Trần Quỳnh Anh*	22-01-94	*Hà Nội*	6.5	8.5	15.00
10	10	*Vũ Huyền Anh*	17-05-95	*Hà Nội*	6.5	8.5	15.00
11	11	*Hà Xuân ánh*	15-02-85	*Hà Nội*	8	9.5	17.50
12	12	*Nguyễn Ngọc ánh*	25-12-76	*Bắc Ninh*	7	9	16.00
13	13	*Nguyễn Ngọc ánh*	20-12-93	*Hà Nội*	6.5	9.25	15.75
14	14	*Nguyễn Đức Bảo*	07-08-95	*Hà Nội*	6.5	8.75	15.25
15	15	*Nguyễn Thế Bình*	17-01-74	*Bắc Giang*	7.5	9	16.50
16	16	*Đoàn Xuân Chính*	30-05-97	*Hà Nội*	6.5	5.25	11.75
17	17	*Chu Thị Chung*	03-09-91	*Hà Nội*	7	8.5	15.50
18	18	*Phạm Mạnh Cường*	12-12-91	*Thanh Hóa*	5	7.5	12.50
19	19	*Nguyễn Thị Dung*	07-05-82	*Hà Nam*	6.5	7.5	14.00
20	20	*Phan Thị Lệ Dung*	11-05-82	*Hà Tĩnh*	8	9	17.00
21	21	*Tạ Hương Dung*	04-09-95	*Hà Nội*	7	8.75	15.75
22	22	*Lại Đức Duy*	02-02-90	*Hà Nội*	6.5	8.25	14.75
23	23	*Nguyễn Thị Duyên*	06-12-89	*Nam Định*	7	8.25	15.25
24	24	*Trần Trung Dũng*	24-12-80	*Hà Nội*	8	8.75	16.75
25	25	*Trần Văn Dương*	12-09-91	*Thanh Hóa*	6	8.5	14.50
26	26	*Trịnh Quốc Dương*	16-07-87	*Thanh Hóa*	7.5	9.5	17.00
27	27	*Lưu Phúc Đạt*	29-03-94	*Hà Nội*	5.5	8.75	14.25
28	28	*Nguyễn Văn Đường*	15-09-89	*Nam Định*	7	8	15.00
29	29	*Lại Minh Đức*	23-12-95	*Hà Nội*	6.5	8.5	15.00
30	30	*Đặng Thị Giang*	27-09-84	*Hà Tây*	7	8.25	15.25
31	31	*Trần Thị Hà Giang*	12-03-87	*Thái Bình*	7.5	5.75	13.25
32	32	*Đào Thị Hà*	23-09-83	*Hà Nội*	8	6.5	14.50
33	33	*Hà Thị Thu Hà*	11-07-90	*Phú Thọ*	6.5	8.25	14.75
34	34	*Hoàng Thị Thu Hà*	09-08-88	*Phú Thọ*	6.5	5	11.50
35	35	*Ngô Thái Hà*	17-12-81	*Thái Bình*	8.5	8.75	17.25
36	36	*Phan Nguyệt Hà*	06-12-95	*Hà Nội*	6.5	8.25	14.75
37	37	*Phạm Thị Thu Hà*	24-10-94	*Thanh Hóa*	6	7.75	13.75
38	38	*Nguyễn Duy Hải*	05-08-81	*Thanh Hóa*	7	9	16.00
39	39	*Hà Mỹ Hạnh*	20-03-83	*Hà Tây*	8.5	9.5	18.00
40	40	*Lê Thị Hạnh*	27-06-83	*Hà Nội*	8	9	17.00
41	41	*Nguyễn Thị Hạnh*	01-06-88	*Nghệ An*	8	7.5	15.50
42	42	*Nguyễn Thị Hạnh*	09-12-94	*Nghệ An*	6.5	9	15.50

ĐIỂM THI TUYỂN SINH

LỚP VĂN BẰNG 2 - NGÀNH SP TIẾNG ANH - KHOÁ 6A

Stt	*SBD*	*Họ và tên*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*TS1 Ngữ văn*	*TS2 T_Anh*	*Ghi chú (Tổng điểm)*
43	43	*Nguyễn Thị Thúy Hạnh*	05-08-96	*Hà Nội*	6.5	8.5	15.00
44	44	*Phạm Thị Hậu*	10-08-96	*Hà Nội*	6	9.25	15.25
45	45	*Đỗ Thị Thu Hiền*	18-10-95	*Bắc Ninh*	6.5	8.25	14.75
46	46	*Nguyễn Thị Hiền*	02-09-87	*Nghệ An*	6.5	9.5	16.00
47	47	*Nguyễn Thị Thu Hiền*	28-10-96	*Hà Nội*	6.5	8	14.50
48	48	*Nguyễn Văn Hiền*	02-12-75	*Lào Cai*	7	9.5	16.50
49	49	*Cồ Vi Hoa*	13-09-97	*Nam Định*	8	8.5	16.50
50	50	*Hoàng Thị Thanh Hoa*	04-07-80	*Thái Bình*	7	9.5	16.50
51	51	*Thái Thị Thanh Hoa*	24-11-83	*Nghệ An*	8	9.25	17.25
52	52	*Đỗ Xuân Hồng*	18-07-95	*Hà Nội*	5.5	9.25	14.75
53	53	*Nguyễn Nhật Hồng*	28-12-94	*Hà Nội*	7	8.5	15.50
54	54	*Nguyễn Thị Hồng Huê*	06-03-86	*Nam Định*	7.5	8.5	16.00
55	55	*Bùi Thị Huế*	01-02-92	*Hải Dương*	7	9.25	16.25
56	56	*Hoàng Thị Kim Huệ*	17-01-83	*Hải Phòng*	8	9	17.00
57	57	*Hồ Khánh Huyền*	14-10-94	*Thanh Hóa*	8	8.75	16.75
58	58	*Nguyễn Thị Thanh Huyền*	04-02-92	*Quảng Ninh*	7	7.5	14.50
59	59	*Nguyễn Thu Huyền*	09-01-95	*Hải Phòng*	6.5	8.75	15.25
60	60	*Phạm Thanh Huyền*	10-03-81	*Hòa Bình*	7.5	8.5	16.00
61	61	*Phạm Thị Thanh Huyền*	30-04-94	*Hà Nội*	6.5	8.5	15.00
62	62	*Nguyễn Thị Mai Hương*	16-11-83	*Bắc Ninh*	8	8.5	16.50
63	63	*Nguyễn Thị Mai Hương*	22-11-84	*Thái Nguyên*	7	8.5	15.50
64	64	*Nguyễn Thị Thu Hương*	05-08-96	*Hà Nội*	7	9	16.00
65	65	*Nguyễn Thùy Hương*	29-01-90	*Hà Nội*	7	8.25	15.25
66	66	*Vũ Thị Thu Hương*	23-08-89	*Quảng Ninh*	8	8.5	16.50
67	67	*Trịnh Thị Hường*	26-02-97	*Nam Định*	7	8.5	15.50
68	69	*Lê Thị Hoàng Lan*	14-07-84	*Hải Dương*	7	8.75	15.75
69	70	*Hoàng Gia Lân*	18-10-76	*Nam Định*	7.5	7.5	15.00
70	71	*Cấn Thị Thùy Linh*	13-11-89	*Hà Nội*	7	9.5	16.50
71	72	*Lê Thị Linh*	04-07-93	*Hà Nội*	6.5	9.5	16.00
72	73	*Nguyễn Khánh Linh*	23-10-93	*Hà Nội*	7	9	16.00
73	74	*Nguyễn Thị Ngọc Linh*	21-08-95	*Hà Nội*	6	9	15.00
74	75	*Nguyễn Thị Tú Linh*	17-10-91	*Hà Nội*	6.5	9.5	16.00
75	76	*Nguyễn Yến Linh*	03-11-82	*Hà Nội*	6.5	8.5	15.00
76	77	*Trương Mỹ Linh*	15-09-95	*Phú Thọ*	6.5	8	14.50
77	78	*Nguyễn Hoàng Long*	16-05-80	*Nam Định*	7.5	7	14.50
78	79	*Phạm Ngọc Long*	02-02-78	*Thanh Hóa*	7.5	8.75	16.25
79	80	*Nguyễn Thị Lợi*	21-06-93	*Hà Nội*	7	6.75	13.75
80	81	*Hồ Công Lưu*	08-09-81	*Hà Tĩnh*	8.5	8.75	17.25
81	82	*Ngô Hương Ly*	30-06-94	*Hà Nội*	7	9	16.00
82	83	*Cù Thị Lý*	30-07-97	*Yên Bái*	8	8.5	16.50
83	84	*Tạ Thị Lý*	13-03-95	*Vĩnh Phúc*	6.5	9.25	15.75
84	85	*Ngô Thị Thanh Mai*	23-05-79	*Thanh Hóa*	7	9	16.00
85	86	*Nguyễn Ngọc Mai*	04-02-97	*Hà Nội*	5.5	8.75	14.25
86	87	*Nguyễn Thị Mai*	26-10-86	*Hải Dương*	7.5	9	16.50

ĐIỂM THI TUYỂN SINH

LỚP VĂN BẰNG 2 - NGÀNH SP TIẾNG ANH - KHOÁ 6A

Stt	*SBD*	*Họ và tên*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*TS1 Ngữ văn*	*TS2 T_Anh*	*Ghi chú (Tổng điểm)*
87	88	*Sái Thị Tuyết Mai*	20-03-89	*Bắc Ninh*	7	9.5	16.50
88	90	*Trương Diệu My*	20-06-94	*Hà Nội*	8	9	17.00
89	92	*Đỗ Thị Thanh Nga*	30-05-84	*Hà Nội*	6	8.5	14.50
90	93	*Nguyễn Thị Hồng Nga*	20-10-90	*Nam Định*	7	7.75	14.75
91	94	*Vũ Thị Thanh Nga*	15-03-85	*Bắc Giang*	7	6	13.00
92	95	*Nguyễn Thị Ngân*	19-12-95	*Hà Nội*	6	6	12.00
93	96	*Phan Quốc Nghiệp*	15-11-95	*Phú Thọ*	6.5	8.75	15.25
94	97	*Đàm Thuý Ngọc*	02-09-85	*Hà Nội*	7	8.5	15.50
95	98	*Nguyễn Hồng Ngọc*	16-04-97	*Hà Nội*	6.5	9.75	16.25
96	99	*Nguyễn Thị Mười Ngọc*	26-06-91	*Thái Nguyên*	7	8.25	15.25
97	101	*Nguyễn Tuyết Ngọc*	14-01-95	*Hải Dương*	6.5	9.75	16.25
98	102	*Phạm Hồng Ngọc*	22-08-96	*Hà Nội*	6	8.25	14.25
99	103	*Phạm Như Ngọc*	27-05-95	*Hà Nội*	7	9	16.00
100	104	*Nguyễn Thị ánh Nguyệt*	25-12-82	*Hà Nội*	7	8.25	15.25
101	105	*Nguyễn Thị Minh Nguyệt*	28-05-86	*Yên Bái*	8	9	17.00
102	106	*Bùi Thị Nhung*	19-09-85	*Bắc Ninh*	8	9.25	17.25
103	107	*Nguyễn Hồng Nhung*	12-12-94	*Bắc Giang*	6	8.75	14.75
104	108	*Đặng Thị Huyền Oanh*	18-09-82	*Thái Bình*	8	8.75	16.75
105	109	*Hoàng Thị Kim Oanh*	07-06-94	*Vĩnh Phúc*	7.5	9	16.50
106	110	*Tô Phương Oanh*	02-01-84	*Thanh Hóa*	7.5	9.5	17.00
107	111	*Trần Thị Kiều Oanh*	02-09-80	*Nam Định*	7	9	16.00
108	112	*Bùi Thị Mai Phương*	14-10-94	*Hà Nội*	7	9.5	16.50
109	113	*Doãn Đức Phương*	14-06-86	*Bắc Ninh*	6.5	9.5	16.00
110	114	*Đỗ Nghiêm Thanh Phương*	25-12-79	*Hà Nội*	7	8.25	15.25
111	115	*Nguyễn Thị Phượng*	06-02-94	*Bắc Ninh*	7	8.25	15.25
112	116	*Trịnh Thị Quý*	08-05-83	*Bắc Giang*	7.5	8.25	15.75
113	117	*Dương Thanh Tâm*	07-11-82	*Hòa Bình*	6	5	11.00
114	118	*Nguyễn Ngọc Tân*	14-12-94	*Nam Định*	7	8.75	15.75
115	119	*Dương Thị Thanh*	12-10-92	*Hà Nội*	7	9.5	16.50
116	120	*Đỗ Thị Thanh*	23-09-91	*Bắc Giang*	7	8.5	15.50
117	121	*Đoàn Phương Thảo*	06-09-95	*Nam Định*	7.5	9.75	17.25
118	122	*Đỗ Thị Bích Thảo*	14-05-87	*Thanh Hóa*	7.5	9	16.50
119	123	*Hoàng Phương Thảo*	27-05-88	*Ninh Bình*	7.5	8.5	16.00
120	125	*Phạm Thu Thảo*	18-09-94	*Hà Nội*	7	9	16.00
121	126	*Trịnh Phương Thảo*	17-05-87	*Hà Nội*	8	9.5	17.50
122	127	*Đặng Thị Hồng Thắm*	30-07-93	*Thái Bình*	7	9	16.00
123	128	*Hoàng Thị Thinh*	18-12-88	*Hà Nội*	7.5	8.25	15.75
124	129	*Đoàn Thị Thoa*	20-11-85	*Thái Bình*	7.5	9	16.50
125	130	*Nguyễn Văn Thỏa*	20-09-85	*Hà Nội*	8	9.5	17.50
126	131	*Nguyễn Thị Thu*	14-06-91	*Hà Tây*	8	8.75	16.75
127	132	*Trần Minh Thu*	15-12-90	*Hà Nội*	7	9.75	16.75
128	133	*Lục Thị Thúy*	11-01-95	*Hà Nội*	6.5	9.25	15.75
129	134	*Nguyễn Thị Thúy*	10-09-93	*Hà Nội*	6.5	9	15.50
130	135	*Phạm Thị Thanh Thúy*	26-09-89	*Bắc Ninh*	7.5	8.75	16.25

ĐIỂM THI TUYỂN SINH

LỚP VĂN BẰNG 2 - NGÀNH SP TIẾNG ANH - KHOÁ 6A

Stt	*SBD*	*Họ và tên*	*Ngày sinh*	*Nơi sinh*	*TS1 Ngữ văn*	*TS2 T_Anh*	*Ghi chú (Tổng điểm)*
131	136	*Trần Thị Minh Thúy*	10-11-81	*Phú Thọ*	8	6.25	14.25
132	137	*Bùi Thị Thủy*	10-05-83	*Hà Nam*	7.5	7.5	15.00
133	138	*Đào Thị Thủy*	01-09-85	*Vĩnh Phúc*	7	8.5	15.50
134	139	*Ngô Thu Thủy*	06-09-97	*Hà Nội*	6.5	9	15.50
135	140	*Phạm Thanh Thủy*	31-05-76	*Hà Nội*	7.5	2.75	10.25
136	141	*Trần Thị Thu Thủy*	20-07-82	*Hà Tây*	8	9.25	17.25
137	142	*Lê Như Thục*	14-07-76	*Thanh Hóa*	7.5	7.5	15.00
138	143	*Đinh Thị Thư*	10-06-89	*Thanh Hóa*	8	7.75	15.75
139	144	*Đinh Tiểu Thương*	20-09-97	*Phú Thọ*	6.5	9	15.50
140	145	*Đỗ Thị Hoài Thương*	08-05-97	*Nghệ An*	6.5	8.25	14.75
141	146	*Nguyễn Thị Thanh Thương*	02-07-82	*Hà Nội*	8	8.5	16.50
142	147	*Đỗ Ngọc Thực*	27-11-84	*Thanh Hóa*	6.5	8.5	15.00
143	148	*Vũ Thùy Tính*	23-04-95	*Quảng Ninh*	6.5	9	15.50
144	149	*Bùi Minh Trang*	22-09-93	*Thái Bình*	6	9	15.00
145	150	*Đỗ Phạm Quỳnh Trang*	03-10-94	*Hòa Bình*	7	8.5	15.50
146	152	*Phạm Kiều Trang*	05-04-94	*Hà Nội*	7	8.5	15.50
147	153	*Nguyễn Văn Trào*	05-10-73	*Hải Dương*	8	8	16.00
148	154	*Nguyễn Thị ánh Trung*	04-02-90	*Hà Nội*	6.5	7.5	14.00
149	155	*Ngô Văn Tuần*	19-04-81	*Bắc Giang*	8	7.5	15.50
150	156	*Hoàng Thị Hà Tuyên*	27-08-85	*Sơn La*	8	8.5	16.50
151	157	*Nguyễn Xuân Tuyển*	10-10-70	*Vĩnh Phúc*	7	8	15.00
152	158	*Nguyễn Thị Thanh Tùng*	16-07-84	*Hưng Yên*	8	8.5	16.50
153	159	*Phạm Văn Tư*	06-06-78	*Hưng Yên*	7.5	8.5	16.00
154	160	*Đỗ Thị Tươi*	11-11-90	*Hà Tây*	7	8	15.00
155	161	*Nguyễn Thị Vân*	17-06-90	*Hưng Yên*	7	8.25	15.25
156	162	*Phạm Thị Thanh Vân*	13-10-89	*Nam Đinh*	7.5	7.75	15.25
157	163	*Lê Thành Vinh*	23-09-82	*Vĩnh Phúc*	6.5	7	13.50
158	164	*Quách Trần Vinh*	13-12-91	*Hà Nội*	8	9.75	17.75
159	165	*Đinh Thị Yến*	20-07-90	*Phú Thọ*	8	8.25	16.25
160	166	*Hoàng Thị Hải Yến*	20-04-89	*Nam Định*	8	9.5	17.50
161	167	*Lã Thị Hải Yến*	29-04-87	*Hà Nam*	7	9.25	16.25
162	168	*Nguyễn Thị Hải Yến*	11-10-96	*Vĩnh Phúc*	7	9.5	16.50
163	169	*Nguyễn Thị Hoàng Yến*	08-11-86	*Bắc Ninh*	7.5	8.5	16.00
164	170	*Nhữ Hải Yến*	13-12-96	*Hải Dương*	7	9.25	16.25

Danh sách này có 164 sinh viên

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS NGUYỄN VĂN MINH